

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 21/12/2020

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Lê Nghĩ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Ngọc Dung;

2. Ông Trần Kim Đắc;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa:* Không

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc " Tranh chấp về ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh Năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ 12, thôn QT, xã BQ, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lào Xuân L, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn TT1, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

Chị Lê Thị T và anh Lào Xuân L tìm hiểu một thời gian và tự nguyện kết hôn. Hai vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn thiếu trách nhiệm với vợ con. Chị T khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, ngược lại anh Liên còn có lời lẽ xúc phạm chị T và đánh chị.

Từ đầu năm 2020 đến nay, chị T và anh L không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, kinh tế gia đình phần ai nấy sống. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tránh mâu thuẫn xảy ra ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và ổn định cuộc sống.

Hai vợ chồng có 01 con chung: Lào Xuân T, sinh ngày 23/9/2016 hiện đang ở với chị Tịnh, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng không có, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Lào Xuân L không đến Tòa án để nộp bản tự khai, Tòa án không thể lấy lời khai.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

[ 1 ] Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục tố tụng. Không có đương sự nào khiếu nại về hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[ 2 ] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị T có đơn xin không hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Anh Lào Xuân L Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng, nhưng anh L không về Tòa án để giải quyết, không có bản tự khai. Anh Lào Xuân L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

### **Về nội dung vụ án:**

#### *Về quan hệ hôn nhân:*

[ 3 ] Chị Lê Thị T và anh Lào Xuân L tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017 ngày 28/6/2017 là hôn nhân hợp pháp.

[ 4 ] Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh L thì thấy: Theo chị Tịnh khai trong quá trình chung sống anh Liên không chăm lo cuộc sống gia đình. Từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng anh chị không còn sống chung, không còn quan tâm lẫn nhau.

[ 5 ] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã nhiều lần thông báo anh L đến Tòa án tiếp cận chứng cứ và tham gia hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ. Nhưng anh L không đến Tòa án nên không thể hòa giải đoàn tụ, thể hiện anh L không quan tâm đến việc chị T khởi kiện xin ly hôn, không quan tâm đến gia đình, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[ 6 ] Qua xác minh bà Nguyễn Thị H mẹ ruột của anh L, bà H cho biết vợ chồng chị T và anh L mâu thuẫn kéo dài. Bà H đã nhiều lần hòa giải khuyên can để vợ chồng họ đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nuôi con nhưng không có kết quả. Bà H cho rằng bà không can thiệp mà vợ chồng tự quyết định, nếu anh L không về Tòa án giải quyết, thì Tòa án xét xử cho ly hôn vắng mặt.

[ 7 ] Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L.

#### *Về con chung:*

[ 8 ] Chị Lê Thị T và anh Lào Xuân L có 01 con chung là Lào Xuân T, sinh ngày 23/9/2016. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Lào Xuân L không có ý kiến gì, từ trước đến nay con ở với chị T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

#### *Tài sản chung:*

[ 9 ] Chị T khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

*Về án phí:*

[ 10 ] Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, chị Lê Thị T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn số tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền: 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012356, ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T;

**1. Quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lào Xuân L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2. Con chung:** Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục Lào Xuân T, sinh ngày 23/9/2016 cho đến khi thành niên; anh Lào Xuân L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục Lào Xuân T không ai được quyền cản trở.

**3. Án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền: 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012356, ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Các đương sự Lê Thị T, Lào Xuân L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Quế Lâm;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Nghĩ**

